



ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

THS. NGUYỄN THỊ THANH HÀ - Đại học Tài chính Quản trị Kinh doanh

Trong thời gian qua, hoạt động của các tổ chức tín dụng của Việt Nam cơ bản đạt được nhiều kết quả khả quan dù diễn biến kinh tế trong nước và quốc tế không thuận lợi. Được coi là "xương sống" của nền kinh tế, vấn đề đặt ra hiện nay đối với các tổ chức tín dụng là làm thế nào để nâng cao hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng quyết liệt và tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh quốc gia của Chính phủ đang diễn ra mạnh mẽ.

Từ khóa: Tổ chức tín dụng, tổng tài sản, hiệu quả kinh doanh

In recent years, operation of credit organizations in Vietnam has positive achievements despite both local and international negative business environment. Being regarded as "spine" of the economy, the problem is raised for the credit agencies on how to improve operation effectiveness under new conditions of fierce competition, economic restructure, growth model renovation, national competitiveness improvement set by the Government.

Keywords: credit agencies, gross asset, business performance

Hiệu quả kinh doanh tiếp tục cải thiện

Theo đánh giá của các chuyên gia ngân hàng, năm 2016, hiệu quả kinh doanh của các tổ chức tín dụng (TCTD) tiếp tục có nhiều dấu hiệu cải thiện. Nhận định này được đưa ra dựa trên các thống kê về chỉ số ROA, ROE của toàn hệ thống ngân hàng cho thấy đều cao hơn so với cùng kỳ năm 2015, cụ thể:

- **Về tổng tài sản:** Theo Ngân hàng Nhà nước (NHNN), đến cuối năm 2016, tổng tài sản của toàn hệ thống ngân hàng đạt hơn 8,5 triệu tỷ đồng, tăng gần 16,18% so với cuối năm 2015. Trong đó, khối ngân hàng thương mại (NHTM) nhà nước và NHTM cổ phần dẫn đầu hệ thống về tổng tài sản, với việc đều tăng 16,89% lên tương ứng là 3,86 triệu tỷ đồng và 3,42 triệu tỷ đồng. Khối Ngân

hàng liên doanh - nước ngoài xếp thứ ba khi trong năm 2016, tài sản của khối này cũng tăng trưởng 9,63%, lên 828,32 nghìn tỷ đồng.

- **Về lợi nhuận:** Năm 2016, số liệu của các TCTD cho thấy, lợi nhuận của hầu hết các ngân hàng tăng trưởng ấn tượng. BIDV ước đạt hơn 7.500 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 7% so với năm 2015, dù con số trích lập dự phòng rủi ro tăng mạnh. Trong khi đó, kết thúc năm 2016, VietinBank đạt tổng lợi nhuận trước thuế 8.530 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2015 và dẫn đầu toàn Ngành. Lợi nhuận trước thuế của Vietcombank dự kiến đạt 8.829 tỷ đồng, tăng 29,31% so với năm 2015 và vượt 17,7% kế hoạch, dù chi phí dự phòng rủi ro tín dụng ở mức 6.000 tỷ đồng. Tại ACB, năm 2016, thu nhập lãi thuần tăng 17% so với năm trước, đạt 6.891 tỷ đồng, qua đó ghi nhận lợi nhuận trước thuế tăng mạnh 26,8%, đạt 1.667 tỷ đồng. VPBank có lợi nhuận trước thuế hợp nhất 2016 đạt 4.900 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận của riêng ngân hàng mẹ là hơn 3.400 tỷ đồng. Với Sacombank (không tính ngân hàng sáp nhập là Phương Nam), trong năm 2016, ngân hàng này đạt lợi nhuận trước thuế khoảng 4.000 tỷ đồng, cao hơn nhiều so với mức gần 3.000 tỷ đồng các năm trước.

- **Về vốn tự có:** Trong năm 2016, vốn tự có của toàn hệ thống ngân hàng tăng 10,66% lên 639,66 nghìn tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ tăng 6,11% lên 488,42 nghìn tỷ đồng. Thống kê cho thấy, khối NHTM cổ phần hiện vẫn đang dẫn đầu về vốn tự có và vốn điều lệ, tương ứng là 254,15 nghìn tỷ đồng (tăng 7,54%) và 200,86 nghìn tỷ đồng (tăng 3,55%). Trong khi đó, khối NHTM nhà nước đứng thứ hai với 229,50 nghìn tỷ đồng (tăng 12,87%) và 146,54 nghìn tỷ đồng (tăng 6,89%). Khối ngân

hàng liên doanh – nước ngoài đứng thứ ba với 130,96 nghìn tỷ đồng (tăng 11,77%) và 104,10 nghìn tỷ đồng (tăng 10,81%).

- Về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR): Các chỉ số an toàn vẫn được đảm bảo. Cụ thể, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của toàn hệ thống tại thời điểm cuối năm 2016 ở mức 12,84%, cao hơn nhiều mức quy định của NHNN (9%); tỷ lệ này tại tất cả các khối đều cao hơn quy định. Bên cạnh đó, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn cũng chỉ ở mức 34,51%, thấp hơn nhiều quy định của NHNN. Trong đó, nhóm có tỷ lệ CAR đứng đầu thuộc về các ngân hàng liên doanh, ngân hàng nước ngoài với 33,2%. Hệ số này thấp nhất ở các NHTM nhà nước với tỷ lệ 9,92%; các NHTM cổ phần là 11,8%.

Năm 2017, dự báo hoạt động kinh doanh của các TCTD vẫn sẽ có nhiều triển vọng khả quan. Khảo sát của Vụ Dự báo Thống kê (NHNN) cho thấy, các TCTD tiếp tục lạc quan về khả năng thu hút nguồn vốn huy động từ nền kinh tế trong năm 2017 trước những dự báo về môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng tín dụng cao hơn năm trước, đồng tiền ổn định và lạm phát nằm trong ngưỡng an toàn, hỗ trợ thêm tính thanh khoản của hệ thống ngân hàng. Cũng theo khảo sát, có tới 63% TCTD kỳ vọng tình hình kinh doanh tiếp tục cải thiện trong quý I/2017 và 85% TCTD kỳ vọng tình hình kinh doanh cải thiện trong cả năm 2017 so với năm 2016, trong đó 20% TCTD kỳ vọng “cải thiện nhiều” và 65% TCTD kỳ vọng “cải thiện ít”. Dự kiến trong năm 2017, 89,5% TCTD kỳ vọng lợi nhuận của đơn vị tăng trưởng dương so với năm 2016, mức tăng trưởng bình quân toàn hệ thống kỳ vọng đạt 13,4%, cao hơn so với mức tăng bình quân ước tính của năm 2016. Trong năm 2017, đa số các TCTD kỳ vọng tính thanh khoản của hệ

thống ngân hàng tiếp tục diễn biến khả quan đối với cả VND và ngoại tệ...

Thách thức phía trước

Bên cạnh những tín hiệu khả quan, năm 2017 cũng được dự báo sẽ có nhiều thử thách đối với hoạt động của các TCTD, cụ thể:

Một là, áp lực lạm phát đang tăng lên: Trên thế giới, sự bất định trong chính sách kinh tế Mỹ, đối sách chưa rõ ràng của các nước lớn trong chính sách về tỷ giá, xu hướng bảo hộ thương mại... sẽ là những yếu tố bất lợi đối với xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Trong nước, khu vực sản xuất nông-lâm-thủy sản gặp thách thức trước tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh; Lộ trình tăng giá thị trường đối với một số hàng hóa, dịch vụ quan trọng của nhà nước (y tế, giáo dục, điện, nước sinh hoạt...); Áp lực đặt ra với mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6,7% là khá lớn... Tất cả những yếu tố trên sẽ tạo sức ép lớn lên lạm phát trong nước và huy động của TCTD.

Hai là, vấn đề giảm lãi suất cho vay: Mặt bằng lãi suất trong năm 2016 đã giảm nhưng trong năm 2017, Chính phủ vẫn tiếp tục yêu cầu hệ thống ngân hàng phấn đấu để giảm thêm lãi suất cho vay. Tuy nhiên, nhiều ý kiến chuyên gia cho rằng, việc giảm lãi suất là nhiệm vụ hết sức khó khăn đối với các TCTD. Với những diễn biến khó lường trên thị trường tài chính tiền tệ toàn cầu hiện nay, tới đây, có thể Việt Nam sẽ phải tăng lãi suất tiền gửi để giúp giữ giá trị đồng Việt và giữ tiền trong hệ thống ngân hàng, khi đồng USD tăng giá, từ đó có thể khiến mặt bằng lãi suất tăng. Thực tế này đòi hỏi các TCTD cần cân đối nguồn vốn, sử dụng nguồn vốn hợp lý; sử dụng chi phí hợp lý để có điều kiện giảm lãi suất cho vay.

Ba là, lợi nhuận ngân hàng chưa bền vững. Thời gian qua, thu nhập của ngân hàng chủ yếu phụ thuộc vào tín dụng, chiếm khoảng 70-80% doanh thu trở lên. Để giải quyết bài toán lợi nhuận cận biên giảm, nhiều ngân hàng đã phải tìm cách nâng cao doanh thu từ hoạt động phi tín dụng, tránh việc phụ thuộc lợi nhuận ngân hàng quá dựa vào tăng trưởng tín dụng. Tuy nhiên, không phải ngân hàng nào cũng có thể đẩy mạnh và phát triển được hoạt động phi tín dụng, nhất là những ngân hàng nhỏ thiếu tiềm lực tài chính, công nghệ lẫn kỹ năng quản trị, từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận ngân hàng.

Bốn là, bài toán nợ xấu và nợ mất vốn: Thống kê của NHNN cho thấy, đến ngày 30/11/2016, tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống ước tính là 2,46%. Trong đó,

BẢNG 1: HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH - TÍN DỤNG QUÝ III/2015 VÀ QUÝ III/2016

Loại hình TCTD	ROA		ROE	
	2015	2016	2015	2016
NHTM Nhà nước	0,46	0,47	7,27	8,24
Ngân hàng chính sách xã hội	1,05	1,08	4,79	5,35
NHTM cổ phần	0,32	0,26	3,74	3,49
Ngân hàng liên doanh, nước ngoài	0,45	0,60	2,77	3,79
Công ty tài chính, cho thuê	2,81	3,20	11,17	14,83
Ngân hàng hợp tác xã	1,03	1,21	5,87	7,90
Quỹ tín dụng nhân dân	0,94	0,93	13,74	13,86
Toàn hệ thống	0,44	0,45	4,95	5,66

Nguồn: Tổng hợp của tác giả



tỷ lệ nợ xấu theo báo cáo tài chính đến cuối năm 2016 của một số ngân hàng như: Vietinbank, ACB, Eximbank, Vietcombank, MB, OCB và ABBank lần lượt là 1,01%; 0,87%; 2,94%; 1,48%; 1,31%; 1,51% và dưới 3%. Nhìn chung, không còn ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu vượt mức cho phép 3%, ngay cả với những ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu cao, chẳng hạn như Eximbank hay Saigonbank. Tuy nhiên, hiện các ngân hàng còn khoảng 200.000 tỷ đồng nợ xấu tại Công ty Quản lý tài sản của các TCTD (VAMC) chưa giải quyết. Trong khi đó, thống kê cho thấy nợ nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn, đòi hỏi phải trích lập dự phòng 100%) đang có chiều hướng tăng. Điều này tiếp tục ảnh hưởng đến chất lượng tăng trưởng, hiệu quả kinh doanh của các TCTD.

Năm là, chỉ số an toàn vốn tối thiểu của các NHTM vẫn còn thấp. Mặc dù tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của toàn hệ thống tại thời điểm cuối năm 2016 ở mức 12,84%, song vẫn bị đánh giá là thấp. Đó là chưa kể cách tính chỉ số này hiện nay vẫn theo quy định của NHNN, mà chưa theo tiêu chuẩn của Basel II. Các chuyên gia đều cho rằng, nếu chiếu theo khung chuẩn mới sẽ được áp dụng trong thời gian tới, chắc chắn chỉ số an toàn vốn tối thiểu của các NHTM Việt Nam sẽ còn thấp hơn rất nhiều.

Theo các chuyên gia ngân hàng, để đạt được tỷ lệ an toàn vốn, không cách gì khác là các ngân hàng phải tăng vốn. Tuy nhiên, thị trường vốn Việt Nam hiện nay không quá hào hứng với cổ phiếu của ngân hàng. Với hệ số an toàn vốn thấp như hiện nay, các NHTM Việt Nam khó có khả năng mở rộng tăng trưởng tín dụng, tài trợ vốn đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế chứ chưa nói đến hội nhập, cạnh tranh với thế giới.

Sáu là, niềm tin của người dân vào hệ thống ngân hàng. Trong thời gian qua, hàng loạt vụ án liên quan đến hoạt động ngân hàng đã bị đưa ra xét xử. Ngoài ra, hoạt động của các TCTD cũng đối mặt với nhiều vấn đề khác khiến dư luận băn khoăn như: Giao dịch trực tuyến mất tiền oan; Làm giả thẻ tín dụng; Phí ATM cao... Có thể nói, những vấn đề trên đã phần nào làm ảnh hưởng

đến niềm tin của người gửi tiền vào hệ thống ngân hàng, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động của các NHTM, đặc biệt là các ngân hàng quy mô nhỏ, năng lực tài chính yếu kém.

Đề xuất một số giải pháp

Để vượt qua những khó khăn, thách thức phía trước, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, đảm bảo phát triển bền vững của các TCTD, cần chú trọng một số vấn đề sau:

Về phía Ngân hàng Nhà nước

Một là, bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ để chủ động điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ nhằm hài hòa giữa mục tiêu lạm phát và tăng trưởng, ổn định thị trường tiền tệ, tỷ giá và thị trường ngoại hối, chủ yếu tập trung vào đồng bộ các công cụ của chính sách tiền tệ. Phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa cũng như với các chính sách kinh tế vĩ mô khác để thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng hợp lý. Điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở phù hợp với diễn biến thị trường, tình hình vốn khả dụng của TCTD và mục tiêu chính sách tiền tệ, hỗ trợ ổn định thị trường tiền tệ và ngoại tệ. Thực hiện cho vay tái cấp vốn với khối lượng, lãi suất và thời hạn hợp lý đối với TCTD để hỗ trợ thanh khoản, cho vay theo các chương trình đã được Chính phủ phê duyệt, hỗ trợ nguồn vốn giải quyết nợ xấu, tái cơ cấu các TCTD. Tiếp tục điều hành tỷ giá theo hướng linh hoạt trên cơ sở tham chiếu diễn biến trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng, diễn biến tỷ giá trên thị trường quốc tế, các cân đối kinh tế vĩ mô, tiền tệ và phù hợp với mục tiêu chính sách tiền tệ. Bám sát diễn biến thị trường trong và ngoài nước; dự báo các xu hướng chính của thị trường tài chính trong nước và trên thế giới để kịp thời đưa ra các chính sách ứng phó kịp thời...

Hai là, đẩy nhanh tái cơ cấu các TCTD. Chương trình hành động tại Nghị quyết 27/NQ-CP ngày 21/2/2017 của Chính phủ đặt ra yêu cầu đẩy

BẢNG 2: ÁP LỰC TĂNG VỐN CAR THEO BASEL II

	2015	Quý II/2016	Basel II	Chỉ tiêu CAR	Nhu cầu vốn	Chỉ tiêu CAR	Nhu cầu vốn
Vietcombank	10,45%	10,91%	7,6%	8%	2.600	9%	9.101
BIDV	9%	8,76%	6,5%	8%	13.224	9%	22.040
Vietinbank	10,30%	9,74%	7%	8%	9.569	9%	19.138
Tổng nhu cầu vốn của 3 ngân hàng (tỷ đồng)	25.393		50.279				

Nguồn: VCBS ước tính

nhanh cơ cấu lại thị trường tài chính, trọng tâm là các TCTD. Theo đó, tiếp tục lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng lực quản trị của các TCTD theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế. Từng bước xử lý và xóa bỏ tình trạng đầu tư chéo, sở hữu chéo trong các TCTD có liên quan, đẩy mạnh thoái vốn ngoài ngành của các ngân hàng thương mại. Chính phủ yêu cầu đến năm 2020, các NHTM cơ bản có mức vốn tự có theo chuẩn mực của Basel II, trong đó ít nhất 12 - 15 NHTM áp dụng thành công Basel II.

Bên cạnh đó, NHNN cũng khẩn trương tổ chức thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020 sau khi được phê duyệt. Hoàn thành cơ bản việc cơ cấu lại các TCTD, đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu bằng các hình thức phù hợp với cơ chế thị trường trên nguyên tắc thận trọng, bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền và ổn định, an toàn hệ thống; Tăng cường thanh tra, giám sát quản trị rủi ro các TCTD... Đẩy mạnh cơ cấu lại toàn diện về tài chính, hoạt động, quản trị của TCTD (nhất là TCTD yếu kém) theo các hình thức, biện pháp và lộ trình phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng TCTD và phù hợp với cơ chế thị trường trên nguyên tắc thận trọng, bảo đảm quyền lợi người gửi tiền và giữ vững sự ổn định, an toàn hệ thống.

Ba là, quyết liệt xử lý nợ xấu. Theo đó, NHNN cần bám sát chỉ đạo về xử lý nợ xấu trong giai đoạn tới tại Nghị quyết 27/NQ-CP ngày 21/2/2017 ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TW ngày 1/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết 24/2016/QH14 ngày 8/11/2016 của Quốc hội. Theo đó, Chính phủ đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2020, đưa tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống các TCTD, nợ xấu đã bán cho VAMC và nợ xấu đã thực hiện các biện pháp phân loại nợ xuống dưới 3%.

Về phía các tổ chức tín dụng

Một là, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng an toàn và hiệu quả; Tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên gồm nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, DN nhỏ và vừa, DN ứng dụng công nghệ cao... Bên cạnh đó, đẩy mạnh hoạt động dịch vụ ngân hàng bán lẻ để lợi nhuận không chỉ phụ thuộc vào tăng trưởng tín dụng. Ngoài ra, các TCTD cần tiếp tục thực hiện đơn giản hóa quy trình thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi DN tiếp cận tín dụng, đặc biệt đối với các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp công nghệ cao...

Hai là, quyết liệt xử lý nợ xấu. Nợ xấu vẫn sẽ là một trong những "điểm nghẽn" ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các TCTD. Giải bài toán nợ xấu không chỉ từ những giải pháp từ Chính phủ mà các TCTD phải là những nhân tố tiên phong. Chẳng hạn, năm 2016, Vietcombank là ngân hàng đầu tiên xử lý toàn bộ nợ xấu tại VAMC trước thời hạn 3 năm, là ngân hàng duy nhất đưa nợ xấu về cùng một số và là ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất trong các TCTD tại Việt Nam. Thời gian tới, các TCTD xây dựng kế hoạch, có lộ trình chi tiết cho từng giai đoạn về xử lý nợ xấu, góp phần tạo môi trường lành mạnh và an toàn cho hoạt động ngân hàng.

Theo Ngân hàng Nhà nước, đến cuối năm 2016, tổng tài sản của toàn hệ thống ngân hàng đạt hơn 8,5 triệu tỷ đồng, tăng gần 16,18% so với cuối năm 2015. Trong đó, khối ngân hàng thương mại nhà nước và ngân hàng thương mại cổ phần dẫn đầu hệ thống về tổng tài sản, với việc đều tăng 16,89% lên tương ứng là 3,86 triệu tỷ đồng và 3,42 triệu tỷ đồng.

Ba là, coi trọng công tác quản trị rủi ro, áp dụng thống nhất các chuẩn mực và nguyên tắc chung về quản trị rủi ro theo hướng tiệm cận với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế tốt nhất. Theo đó, định lượng và tổng hợp các rủi ro trong tất cả các hoạt động của ngân hàng; Chú trọng sử dụng các mô hình rủi ro trong quá trình đưa ra các quyết định kinh doanh; Thường xuyên đánh giá sự phù hợp của các mô hình rủi ro nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc định lượng các rủi ro trong hoạt động...

Bên cạnh đó, thực hiện các cuộc kiểm tra tại chỗ thường xuyên và toàn diện, tập trung vào đánh giá rủi ro và môi trường quản lý rủi ro trong ngân hàng. Tăng cường hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong quản trị rủi ro, đặc biệt là rủi ro tín dụng. Nâng cao hiệu quả của hoạt động quản trị và giám sát, bao gồm việc quản lý các xung đột lợi ích...

Bốn là, từng bước hoàn thiện theo chuẩn mực Basel II. Từ tháng 2/2016, 10 NHTM bao gồm: BIDV, VietinBank, Vietcombank, Techcombank, ACB, VPBank, MB, Maritime Bank, Sacombank và VIB đã được NHNN chọn lựa là những TCTD đầu tiên thực hiện thí điểm triển khai Basel II. Tính đến nay, hoạt động triển khai các tiêu chuẩn Basel II đã bắt đầu trở nên sôi động. Khối NHTM cổ phần, tiêu biểu như: Sacombank, ACB, VIB... đã



thực sự có những bước chuyển đáng kể ở cả 3 trụ cột chính về vốn, về giám sát kỷ luật thị trường và về công bố thông tin. Theo lộ trình triển khai thực hiện Basel II trong toàn hệ thống TCTD được NHNN đưa ra, trong giai đoạn 1, mục tiêu là đến cuối năm 2018 các ngân hàng này phải cơ bản đáp ứng các yêu cầu của Basel II. Giai đoạn 2, đến năm 2020 cơ bản các NHTM có mức vốn tự có theo chuẩn mực của Basel II, trong đó có ít nhất 12-15 NHTM áp dụng thành công Basel II.

Đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, mới đây, NHNN cũng đã ban hành Thông tư 41/2016/TT-NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với đối tượng này. Theo đó, ngân hàng không có công ty con, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thường xuyên duy trì tỷ lệ an toàn vốn xác định trên cơ sở báo cáo tài chính của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tối thiểu 8%. Với ngân hàng có công ty con, bên cạnh việc phải duy trì tỷ lệ an toàn vốn xác định trên

Năm 2017, dự báo hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng vẫn sẽ có nhiều triển vọng khả quan. Khảo sát của Vụ Dự báo Thống kê (Ngân hàng Nhà nước) cho thấy, các tổ chức tín dụng tiếp tục lạc quan về khả năng thu hút nguồn vốn huy động từ nền kinh tế trong năm 2017 trước những dự báo về môi trường kinh tế vĩ mô ổn định.

cơ sở báo cáo tài chính của ngân hàng tối thiểu 8%; còn phải duy trì tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất xác định trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất của ngân hàng tối thiểu 8%. Động thái giảm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu từ mức 9% xuống mức 8% của NHNN là nhằm mở đường cho việc áp dụng chuẩn Basel II vào hệ thống các ngân hàng, kể cả ngân hàng ngoại.

Năm là, chú trọng xây dựng và phát triển thương hiệu. Thực tế cho thấy, người dân và DN luôn tìm đến các TCTD làm ăn uy tín, có thương hiệu mạnh, có quy mô vốn lớn. Ngoài ra, thời gian qua, hiệu quả làm ăn kinh doanh kém cũng chủ yếu xuất phát từ các ngân hàng nhỏ, không có thương hiệu. Tuy nhiên, một điều quan trọng hơn nữa là việc xây dựng được thương hiệu mạnh sẽ góp phần thu hút vốn đầu tư ngoại trong bối cảnh áp lực tăng vốn cận kề khi thời hạn áp dụng Basel II tại 10 ngân hàng thí điểm đang đến gần (ngày 1/9/2017).

Mới đây, Hãng tư vấn Brand Finance công bố

danh sách 500 thương hiệu ngân hàng có giá trị lớn nhất thế giới năm 2017. Trong đó, BIDV là thương hiệu có giá trị lớn nhất ngành Ngân hàng tại Việt Nam, vị trí 401, với giá trị 255 triệu USD, mức đánh giá thương hiệu A vào top 26 Đông Nam Á với giá trị thương hiệu tăng 17% so với năm 2016. Thương hiệu VietinBank xếp thứ 408 với giá trị thương hiệu 252 triệu USD (năm 2016 xếp thứ 379). Thương hiệu Vietcombank xếp ở vị trí thứ 461 với 201 triệu USD (năm 2016 xếp thứ 450). Theo các chuyên gia quốc tế, đây là những dấu hiệu tốt, cho thấy tiềm lực, vị thế và thương hiệu của ngân hàng nội trong mắt nhà đầu tư nước ngoài, mở ra cơ hội kinh doanh nhiều hơn cho chính các ngân hàng này.

Sáu là, ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống. Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng, bảo vệ an toàn tài sản của khách hàng và ngân hàng trước nguy cơ rủi ro từ các tấn công của tội phạm công nghệ cao, trong nhiều năm qua, hệ thống ngân hàng Việt Nam luôn ưu tiên nhiều nguồn lực đầu tư cho công tác đảm bảo an toàn hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm an ninh thông tin, dữ liệu ngân hàng.

Theo các chuyên gia tài chính, các ngân hàng cần phải đầu tư mạnh mẽ vào lĩnh vực này bởi lợi ích đem lại là rất lớn. Công nghệ thông tin giúp nâng cao khả năng thanh toán, phát triển các sản phẩm mới, tăng hiệu quả kinh doanh và tiết giảm chi phí. Đặc biệt, trước tình hình bảo đảm an toàn bảo mật của hệ thống NHTM đang ngày càng trở nên phức tạp, nếu các NHTM không quan tâm đầu tư ứng dụng công nghệ, sẽ phải tốn kém rất nhiều chi phí để khắc phục hậu quả do bị tấn công, làm suy giảm thương hiệu và hiệu quả kinh doanh của ngân hàng.

Tài liệu tham khảo:

1. Vụ Dự báo Thống kê (2016), *Kết quả cuộc Điều tra xu hướng kinh doanh của các TCTD*;
2. Văn Linh (2017), *Nợ xấu giảm, nợ có khả năng mất vốn vẫn tăng, Đầu tư chứng khoán*;
3. Văn Linh (2017), *Lợi nhuận ngân hàng: Vẫn dựa vào tăng trưởng tín dụng, Đầu tư Chứng khoán*;
4. Huyền Anh, (2017), *Ngân hàng vững tin về triển vọng kinh doanh, Thời báo Kinh doanh*;
5. Minh Trí (2017), *Hiệu quả kinh doanh của các TCTD tiếp tục cải thiện trong năm 2016, Thời báo Ngân hàng*;
6. Linh Nga, *Chính phủ lại "thúc" tiến độ xử lý nợ xấu và ngân hàng yếu kém, Diễn đàn Doanh nghiệp; Nâng hệ số CAR: Bài toán hóc búa*
7. Một số website: sbv.gov.vn, mf.gov.vn, cafef.vn...